

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/ HNGĐ-ST
Ngày: 07-5-2025
(*V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lô Văn Giáp.

Bà Lô Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Kha Thị G, sinh năm 1999 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Bản N, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Vi Văn C, sinh năm 1996 (Vắng mặt lần thứ 2)

Địa chỉ: Bản N, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị Kha Thị G trình bày:*

- Về tình cảm: Chị Kha Thị G và anh Vi Văn C đã kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 31 tháng 10 năm 2017. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị G có nguyện vọng ly hôn với anh Vi Văn C để sớm ổn định cuộc sống, công việc.

- Về con chung: Chị G và anh Vi Văn C có 02 con chung là cháu Vi Thị Mỹ P, sinh ngày 29/6/2017, Vi Gia Phúc L sinh ngày 03/9/2022. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng với ông bà nội tại bản N, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn thì chị G có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mỹ P1, giao cháu Phúc L cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị G và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Chị G và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Vi Văn C trình bày:*

- Về tình cảm: Chị Kha Thị G và anh Vi Văn C đã kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 31 tháng 10 năm 2017. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Tuy nhiên anh C vẫn còn tình cảm với chị G, mâu thuẫn chưa trầm trọng nên anh C không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh Vi Văn C và chị Kha Thị G có 02 con chung là cháu Vi Thị Mỹ P, sinh ngày 29/6/2017, Vi Gia Phúc L sinh ngày 03/9/2022. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng với ông bà nội tại bản N, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn thì anh C có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phúc L, giao cháu Mỹ P cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị G và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Chị G và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của cháu Vi Thị Mỹ P: Nếu chị Vi Thị G1 và anh Vi Văn C ly hôn thì cháu P có nguyện vọng ở với mẹ là chị Vi Thị G1.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đúng thời hạn, không có vi phạm gì; Việc xét xử tại phiên tòa đảm bảo, đúng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Kha Thị G cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho chị Kha Thị G được ly hôn với anh Vi Văn C; Con C1: Giao cháu Vi

Thị Mỹ P, sinh ngày 29/6/2017 cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng, Vi Gia Phúc L sinh ngày 03/9/2022 cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Kha Thị G, anh Vi Văn C ; Về tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Án phí: Chị G chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Vụ án thuộc trường hợp tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn anh Vi Văn C có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An do đó Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết là phù hợp theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Kha Thị G và anh Vi Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 31/10/2017. Thời điểm kết hôn chị G và anh C đều đã đủ điều kiện kết hôn vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn chị G trình bày thì sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường cãi vã, không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm. Nay chị G không thể tiếp tục chung sống với anh C được nữa nên xin được ly hôn. Nhưng anh C thấy mâu thuẫn chưa trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị G nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị G không còn tình cảm gì với anh C và kiên quyết ly hôn với anh C. Từ đó có cơ sở khẳng định, tình trạng hôn nhân của chị G và anh C đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Kha Thị G là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Vi Văn C và chị Kha Thị G có 02 con chung là cháu Vi Thị Mỹ P, sinh ngày 29/6/2017, Vi Gia Phúc L sinh ngày 03/9/2022. Chị G và anh C đều đồng ý giao cháu Vi Thị Mỹ P, sinh ngày 29/6/2017 cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Vi Gia Phúc L sinh ngày 03/9/2022 cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, về cấp dưỡng: anh C, chị G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời cháu Vi Thị Mỹ P cũng có

nguyện vọng ở với chị Kha Thị G. Vì vậy, cần áp dụng Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Vi Thị Mỹ P, sinh ngày 29/6/2017 cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Vi Gia Phúc L sinh ngày 03/9/2022 cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Kha Thị G, anh Vi Văn C.

Chị Kha Thị G, anh Vi Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Kha Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Kha Thị G được ly hôn với anh Vi Văn C

2. Về con chung: Giao cháu Vi Thị Mỹ P, sinh ngày 29/6/2017 cho chị Kha Thị G chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Vi Gia Phúc L sinh ngày 03/9/2022 cho anh Vi Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Kha Thị G, anh Vi Văn C

Anh Vi Văn C, chị Kha Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết

4. Về nợ: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Kha Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0007506 ngày 27/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS Tương Dương;
- UBND xã X;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Cường